

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tổ chức hoạt động cụm, khôi thi đua;
đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị
thuộc thành phố Hà Nội để làm căn cứ xét khen thưởng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số: /TTr-SNV ngày tháng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức hoạt động cụm, khôi thi đua; đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị thuộc thành phố Hà Nội để làm căn cứ xét khen thưởng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 4351/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về quy định đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm đối với các cụm, khôi thi đua thuộc Thành phố và Quyết định 6118/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; các cụm, khối thi đua và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Thành viên Hội đồng TĐKT Thành phố;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP; NC;
- Lưu: VT, SNV (BTĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua;
đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị
thuộc thành phố Hà Nội để làm căn cứ xét khen thưởng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua; đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ bình xét, xếp loại, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên; các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy, các Ban Đảng và Văn phòng Thành ủy; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố: là các sở, ban, ngành và tương đương khối chính quyền, cơ quan công tác đảng Thành phố (Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Đảng bộ Khối các trường Đại học - Cao đẳng Thành phố và tương đương), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố, tổ chức thành viên; các xã, phường, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trực thuộc Thành phố, các đơn vị hiệp quản cấp Thành phố.

2. Tập thể trực thuộc các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố, gồm:

- a) Phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp Thành phố.
- b) Phòng và tương đương thuộc phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp Thành phố.
- c) Phòng, ban, đơn vị, tổ, đội, phân xưởng sản xuất thuộc doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.
- d) Phòng, ban, các đơn vị trực thuộc xã, phường.

đ) Các khoa, phòng và tương đương trực thuộc các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở y tế, viện nghiên cứu.

3. Các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thành lập.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

a) Tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua nhằm giúp các đơn vị học tập, trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của mỗi đơn vị. Qua đó bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, nhằm ghi nhận, tôn vinh các tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

b) Đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

2. Yêu cầu:

a) Hoạt động cụm, khối thi đua đảm bảo thống nhất, phát huy hiệu quả trong quá trình hoạt động.

b) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được kết hợp với công tác đánh giá, bình xét, khen thưởng hằng năm và định kỳ đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, các tập thể trực thuộc cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thành lập.

c) Xây dựng khung tiêu chí đánh giá, thang điểm phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, đảm bảo đánh giá toàn diện các mặt công tác; đồng thời làm cơ sở để cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc Thành phố cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị.

d) Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể được tổ chức hằng năm và định kỳ phù hợp với thời điểm bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, bình đẳng; đảm bảo công khai, minh bạch, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển; cụm, khối thi đua có nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua hằng năm do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các cấp phát động; tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể phải căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể; khi tiến hành đánh giá, xếp loại các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể phải đảm bảo khách quan, chặt chẽ, khoa học, công khai, dân chủ, phản

ánh đúng kết quả đạt được; đồng thời xác định, làm rõ số lượng, khối lượng công việc chưa hoàn thành để đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo.

3. Không đánh giá, xếp loại đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc có Đảng bộ hoặc Chi bộ, tổ chức đoàn thể được đánh giá ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

4. Việc bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, khuyến khích động viên khen thưởng các đơn vị tiêu biểu, có mô hình mới, cách làm sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng lớn được các cấp ghi nhận.

5. Hạ một mức khen thưởng đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc có vụ việc gây bức xúc trong dư luận; chưa xem xét khen thưởng đối với các đơn vị có dấu hiệu sai phạm, cơ quan có thẩm quyền đang xem xét, giải quyết; không xem xét khen thưởng đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc có tổ chức Đảng được đánh giá mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở xuống hoặc trong năm bình xét có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng.

6. Cụm, khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong cụm, khối thi đua, Cụm trưởng, Khối trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của cấp trên trực tiếp và hướng dẫn của cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thông báo cho các thành viên trong cụm, khối thi đua. Phiên họp của cụm, khối thi đua được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên cụm, khối thi đua dự họp.

7. Tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên và hướng dẫn, giám sát của cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 5. Cơ cấu tổ chức cụm, khối thi đua và cơ chế hoạt động

1. Cụm, khối thi đua gồm có Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong cụm, khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của cụm, khối ngay sau khi được cụm, khối thống nhất giới thiệu và được sử dụng con dấu của địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc; nhiệm kỳ hoạt động của Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là 01 năm.

2. Trường hợp cụm, khối thi đua có đặc thù (ít thành viên, địa bàn rộng), việc luân phiên Cụm trưởng, Khối trưởng có thể được điều chỉnh phù hợp theo quy chế của cụm, khối. Việc luân phiên Cụm trưởng, Khối trưởng phải được ghi trong

biên bản thống nhất giữa các thành viên và gửi về cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng - Thi đua Khen thưởng cấp trên trực tiếp theo dõi.

3. Cụm, khối thi đua trực thuộc UBND thành phố Hà Nội chịu sự chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội.

4. Cụm, khối thi đua trực thuộc các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố chịu sự chỉ đạo của đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp.

5. Cơ quan (bộ phận) thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là cơ quan (bộ phận) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, cơ quan, đơn vị hoặc tập thể làm Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của cụm, khối thi đua

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua của cụm, khối thi đua trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành.

2. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong cụm, khối thi đua để nâng cao năng lực và hiệu quả công việc.

3. Tổ chức phát động phong trào thi đua trong cụm, khối thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

4. Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối thi đua.

5. Cụm, khối thi đua triển khai thực hiện các phong trào thi đua hằng năm do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc phát động; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong cụm, khối thi đua và trình cấp có thẩm quyền đánh giá công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng.

6. Hằng năm cụm, khối thi đua tổ chức giới thiệu luân phiên đơn vị làm Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 7. Nhiệm vụ Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó, các thành viên trong cụm, khối thi đua và bộ phận thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó

1. Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên trực tiếp về hoạt động của cụm, khối thi đua; chủ trì xây dựng quy chế hoạt động, đánh giá bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị thuộc cụm, khối phù hợp với

đặc thù của cụm, khối; xây dựng chương trình, kế hoạch, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ chung của cụm, khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì đôn đốc, theo dõi, đánh giá phong trào thi đua các đơn vị trong cụm, khối thi đua theo Quy chế của cụm, khối xây dựng. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của cụm, khối thi đua theo định kỳ 06 tháng, 01 năm gửi về cơ quan cấp trên trực tiếp.

b) Phối hợp với các cụm, khối thi đua khác, các thành viên cụm, khối thi đua để học tập mô hình mới, trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức chương trình giao lưu điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua.

c) Phối hợp với cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp thẩm định thành tích các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị cơ quan có thẩm quyền đánh giá công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ; khen thưởng hoặc đề xuất các cấp khen thưởng cho các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

2. Cụm phó, Khối phó phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng quy chế hoạt động, đánh giá bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ; chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua; thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền, phân công.

3. Các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua:

a) Tham gia xây dựng nội dung quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch, hoạt động cụm, khối thi đua; các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm thi đua và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

b) Phát hiện, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua của đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp và hoạt động do cụm, khối thi đua tổ chức.

4. Cơ quan (bộ phận) thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, Quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua; chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức các hoạt động của cụm, khối thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, khối thi đua; phối hợp với bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và tiêu chí chấm điểm thi đua đã được các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất, ban hành.

c) Tham mưu các văn bản và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của cụm, khối thi đua gửi về cấp trên trực tiếp qua cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định.

5. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên cụm có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do cấp trên trực tiếp giao.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; BÌNH XÉT, SUY TÔN KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP THÀNH PHỐ VÀ CÁC TẬP THỂ TRỰC THUỘC

Điều 8. Tiêu chí đánh giá

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của các đơn vị và nhiệm vụ cấp trên giao:

Đối với các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố: căn cứ vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Trung ương, Thành phố giao và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của đơn vị hằng năm.

Đối với các xã, phường: căn cứ vào kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp trên giao, nghị quyết của cấp ủy cùng cấp và chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các đơn vị tính đến hết ngày 31/12 hằng năm.

Đối với Ban quản lý dự án và doanh nghiệp: căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của đơn vị, doanh nghiệp đến hết ngày 31/12 hằng năm.

Đối với các tập thể trực thuộc các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố: căn cứ vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp trên giao và chương trình, kế hoạch của tập thể tính đến hết ngày 31/12 hằng năm.

b) Thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh do cấp trên giao hằng năm: căn cứ vào kết quả tham mưu ban hành các chương trình, đề án, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo, điều hành, định hướng về cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực của các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc; kết quả tham mưu các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp trên giao.

c) Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: căn cứ vào kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kết quả điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan có thẩm quyền.

d) Công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội: căn cứ vào kết quả thực hiện công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ; công tác tuyển quân và quân sự địa phương; kết quả thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, công tác phòng chống cháy nổ.

2. Kết quả thực hiện xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị vững mạnh:

a) Sắp xếp tổ chức bộ máy của các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc; xây dựng đề án vị trí việc làm; thực hiện nghiêm túc kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp; giữ vững đoàn kết nội bộ; kết quả thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng, đoàn thể:

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng: căn cứ vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng của các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc;

Kết quả đánh giá của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên: căn cứ vào kết quả thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất theo sự chỉ đạo, hướng dẫn hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên; thời gian đánh giá trước 31/12 hằng năm.

c) Kết quả thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Thành phố; Kế hoạch của Thành ủy, UBND Thành phố.

3. Kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc:

a) Xây dựng, ban hành hệ thống các quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm theo yêu cầu của cấp trên: kết quả xây dựng các chương trình, kế hoạch và ban hành quy chế, quy định về công tác thi đua, khen thưởng; kết quả ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng; kết quả thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; kết quả thực hiện công tác tuyên truyền gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt.

b) Tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua hằng năm theo quy định: kết quả triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; kết quả triển khai các phong trào thi đua đặc thù của đơn vị; kết quả triển khai Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

c) Tổ chức tốt công tác khen thưởng thường xuyên, đột xuất đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc: kết quả thực hiện tốt khen thưởng theo thẩm quyền; kết quả đề xuất cấp trên khen thưởng kịp thời, đảm bảo chất lượng; kết quả hồ sơ trình khen thưởng các cấp đảm bảo đúng quy định.

d) Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm theo quy định.

4. Điểm thưởng cho các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc:

a) Có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nổi bật so với năm trước và so với các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

b) Có mô hình mới, cách làm sáng tạo có phạm vi ảnh hưởng ngoài đơn vị.

c) Có hộ gia đình, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp được Nhà nước, Thành phố tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Công dân Thủ đô ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc) hoặc được lãnh đạo Trung ương, Thành phố gửi Thư khen trong năm.

d) Thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng gương điển hình tiên tiến; khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt.

5. Điểm trừ đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và các tập thể trực thuộc:

a) Thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn so với quy định.

b) Có lãnh đạo đơn vị vi phạm kỷ luật, từ hình thức khiển trách trở lên.

c) Chưa hoàn thành khắc phục các nội dung, nhiệm vụ còn tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

d) Không thực hiện các hoạt động do cụm, khối thi đua tổ chức theo quy định.

2. Đối với các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác trên địa bàn:

Thực hiện theo tiêu chí đánh giá ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tổng số điểm đánh giá là 100 điểm.

Điều 9. Thang điểm đánh giá

1. Thang điểm chấm 1000 điểm, trong đó: điểm chấm là 950 điểm, điểm thưởng là 50 điểm, cụ thể:

a) Nội dung I: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị 600 điểm.

b) Nội dung II: Kết quả xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị vững mạnh 250 điểm.

c) Nội dung III: Kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng 100 điểm.

d) Nội dung IV: Điểm thưởng 50 điểm.

đ) Nội dung V: Điểm trừ không quá 50 điểm.

(có biểu khung tiêu chí chấm điểm kèm theo)

2. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đạt từ 850 điểm trở lên; đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 85 điểm trở lên

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 700 điểm đến dưới 850 điểm; đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

c) Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ 500 đến dưới 700 điểm; đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: đạt dưới 50 điểm; đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt dưới 50 điểm.

3. Mức điểm bình xét, đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Cờ thi đua của Thành phố, Cờ thi đua của Chính phủ: đạt từ 900 điểm trở lên đủ điều kiện bình xét, suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: đạt từ 850 điểm trở lên đủ điều kiện bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng.

c) Đối với khối thi đua doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác thực hiện theo Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 10. Phương pháp chấm điểm

1. Căn cứ vào điểm chuẩn và kết quả thực hiện từng tiêu chí để chấm điểm, đối với các tiêu chí định lượng thực hiện bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng của tiêu chí đó, tổng điểm vượt kế hoạch của các tiêu chí không quá 50 điểm; đối với các tiêu chí định lượng, căn cứ vào các văn bản do các cơ quan có liên quan cung cấp để chấm điểm, cụ thể:

a) Đối với các nhiệm vụ đã hoàn thành theo đúng quy định và nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên được giao đã có sản phẩm cuối cùng theo quy định của cấp thẩm quyền trong năm đánh giá thì chấm điểm chuẩn.

b) Đối với công việc đã triển khai nhưng chưa hoàn thành hoặc chưa đạt kết quả theo yêu cầu hoặc chưa đúng quy định, chấm điểm theo tỷ lệ phần trăm (%) đạt được của nội dung tiêu chí theo thang điểm quy định.

c) Đối với tiêu chí không thực hiện, chấm không điểm (đối với đơn vị không phải thực hiện tiêu chí thì chấm điểm chuẩn).

d) Các đơn vị khi tự chấm điểm có trách nhiệm chứng minh các nội dung chấm điểm vào cột ghi chú và gửi kèm văn bản, tài liệu để chứng minh kết quả đánh giá.

2. Điểm thưởng, điểm trừ:

Thực hiện theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí kèm theo Quy định này.

3. Đối với các khối thi đua Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác:

Thực hiện theo Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 11. Quy trình chấm điểm và thẩm quyền đánh giá, bình xét, suy tôn khen thưởng

1. Đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua:

a) Quy trình đánh giá:

Bước 1. Tự đánh giá, chấm điểm:

Các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình theo Bộ tiêu chí do cụm, khối thi đua ban hành và đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, gửi văn bản về Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua kèm theo các minh chứng chấm điểm.

Bước 2. Cụm, khối thi đua tổng hợp, rà soát chấm điểm:

Cụm trưởng, Khối trưởng và Cụm phó, Khối phó cụm, khối thi đua, phối hợp với cơ quan (bộ phận) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp và đơn vị có liên quan, căn cứ vào quy chế, tiêu chí của cụm, khối thi đua đã ban hành, rà soát chấm điểm các nội dung trên cơ sở số liệu, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị, ban hành thông báo kết quả rà soát chấm điểm gửi các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc trong cụm, khối thi đua để giải trình, bổ sung.

Sau khi các địa phương, cơ quan, đơn vị giải trình, bổ sung, cụm, khối thi đua tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; gửi hồ sơ lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp, qua cơ quan (bộ phận) thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị cấp trên trực tiếp.

Bước 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp xét, đánh giá xếp loại và bình xét suy tôn khen thưởng:

Cơ quan (bộ phận) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp tổng hợp, rà soát kết quả chấm điểm của cụm, khối thi đua và ý kiến của các ngành liên quan, đề xuất đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các đơn vị trong cụm, khối thi đua theo quy định hiện hành báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp thống nhất đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; gửi hồ sơ lên cấp có thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và khen thưởng theo quy định.

b) Thẩm quyền đánh giá, khen thưởng:

Trên cơ sở kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bỏ phiếu bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp, cơ quan (bộ phận) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình người đứng đầu quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị; khen thưởng theo thẩm quyền và đề xuất cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tham gia cụm, khối thi đua

a) Quy trình đánh giá:

Bước 1. Tự đánh giá, chấm điểm:

Các đơn vị, tổ chức tiến hành chấm điểm, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức mình theo Bộ tiêu chí của cụm, khối thi đua tại Phụ lục đính kèm, đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; sau đó gửi hồ sơ về Cơ quan (bộ phận) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp.

Bước 2. Thẩm định, xin ý kiến các cơ quan liên quan:

Cơ quan (bộ phận) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp tổng hợp, rà soát bảng chấm điểm của các đơn vị, tổ chức và lấy ý kiến của các ngành liên quan đánh giá các đơn vị, tổ chức; tổng hợp, đề xuất đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các đơn vị, tổ chức, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp.

Bước 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp xét, thống nhất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị, tổ chức và bỏ phiếu bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị, tổ chức.

b) Thẩm quyền đánh giá, khen thưởng

Trên cơ sở kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bỏ phiếu bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Cơ quan (bộ phận) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình người đứng đầu quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng đối với các cơ quan đơn vị, tổ chức.

Điều 12. Thẩm quyền xác nhận của cơ quan, tổ chức về đề nghị khen thưởng thành tích xuất sắc hoặc xuất sắc đột xuất hoặc đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng thuộc lĩnh vực quản lý của Thành phố hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước

1. Đối với tập thể trực thuộc các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố:

a) Trên cơ sở thành tích xuất sắc hoặc xuất sắc đột xuất hoặc đặc biệt xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong ngành, lĩnh vực hoặc trên địa bàn, được các cấp, các ngành ghi nhận; các tập thể gửi hồ sơ về đơn vị quản lý trực tiếp cấp trên đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng và xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng.

b) Người đứng đầu đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp căn cứ thành tích xác nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố:

a) Trên cơ sở thành tích đạt được của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, địa phương, cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố lấy ý kiến các ngành, lĩnh vực về thành tích đề nghị khen thưởng, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đề nghị khen thưởng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố

1. Căn cứ quy định về tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các cụm, khối thi đua xây dựng quy chế hoạt động, tiêu chí đánh giá phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức đánh giá các tập thể trực thuộc, thuộc phạm vi quản lý theo quy định đảm bảo khách quan, hiệu quả và tiến độ theo quy định. Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể trực thuộc, thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Thực hiện tự chấm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm theo quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua và gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng cụm, khối thi đua để tổng hợp, rà soát và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đánh giá (qua cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

3. Xét và trình các cấp tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND thành phố Hà Nội và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đối với cụm, khối thi đua trực thuộc.

4. Thời gian thực hiện đánh giá, bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm và các văn bản hướng dẫn của Thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan (bộ phận) Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp quản lý trực tiếp

1. Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan đơn vị cấp Thành phố và đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp quản lý trực tiếp xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng cho các đơn vị theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.